

Thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn quan điểm sai trái, thù địch trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật ở Việt Nam: Quan niệm và yêu cầu đặt ra

Vũ Anh Tuấn

Học viện Chính trị khu vực III

Email liên hệ: vuanhtuandn@yahoo.com

Tóm tắt: Đấu tranh ngăn chặn quan điểm sai trái, thù địch trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và của toàn xã hội. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này cần phải xây dựng được thể chế, cơ chế đấu tranh hiệu quả, để các cá nhân, tổ chức và toàn xã hội áp dụng trong quá trình thực thi. Bài viết phân tích quan niệm và đề xuất các yêu cầu đặt ra đối với xây dựng và hoàn thiện thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn quan điểm sai trái, thù địch trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật ở Việt Nam trong bối cảnh mới hiện nay.

Từ khóa: Thể chế; Cơ chế; Đấu tranh chống quan điểm sai trái; Tư tưởng; Lý luận; Văn học và nghệ thuật.

Abstract: Struggling to prevent wrong and hostile views in the field of ideology, reasoning, art and literature is an important and regular task of the Party, the State, socio-political organizations and the whole society. In order to conduct this task well, it is necessary to build effective institutions and mechanisms for struggle, so that individuals, organizations and the whole society can apply them in the implementation process. The paper analyzes the concept and proposition of requirements on building and perfecting institutions and mechanisms to prevent wrong and hostile views in the field of thought, theory, literature and art in Vietnam with its current new context.

Keywords: Institutions; Mechanism; fighting against wrong views; Thought; Reasoning; Art and literature.

Ngày nhận bài: 30/8/2019

Ngày duyệt đăng: 25/10/2019

1. Đặt vấn đề

Thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật, các thế lực thù địch không ngừng tuyên truyền các văn hóa phẩm xấu, độc, trái với giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nhằm làm mất niềm tin, gây nhiễu loạn trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật. Do vậy, đấu tranh ngăn chặn quan điểm sai trái, thù địch trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và của toàn xã hội. Gần nhất, Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) Đảng Cộng sản

Việt Nam, về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, đã nhấn mạnh “đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo hướng chủ động, có tính thuyết phục cao, hấp dẫn.”

Để thực hiện tốt nhiệm vụ này cần thiết phải xây dựng được thể chế, cơ chế đấu tranh hiệu quả, để các cá nhân, tổ chức và toàn xã hội áp dụng trong quá trình thực thi. Đây là một vấn đề mới trên cả phương diện lý luận và thực tiễn. Bài viết tập trung phân tích quan niệm và đề xuất các yêu cầu đặt ra đối với xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn quan điểm sai trái, thù địch trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật ở Việt Nam trong bối cảnh mới hiện nay.

2. Một số vấn đề lý luận về thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn quan điểm sai trái, thù địch trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật

Trong Từ điển tiếng Việt, “thể chế” được hiểu là: “Những quy định, luật lệ của một chế độ xã hội, buộc mọi người phải tuân theo (nói tổng quát)” (Hoàng Phê, 2006, tr.932). Khái niệm “thể chế” được nêu một cách chính thức từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 4/2001), trước đó thường sử dụng các khái niệm cơ chế, chính sách. Mặc dù cách diễn đạt không hoàn toàn giống nhau, song trên phương diện khoa học, hiểu theo nghĩa rộng, “thể chế” trong một lĩnh vực nào đó của đời sống xã hội là *tổng thể các quy định của pháp luật từ hiến pháp, luật (bộ luật), văn bản quy phạm pháp luật dưới luật và các quy phạm xã hội khác (điều lệ, quy chế, đạo đức, tập quán, dư luận xã hội,...) tạo môi trường, khuôn khổ pháp lý cho sự tồn tại và phát triển của các quan hệ xã hội trong lĩnh vực đó*. Nếu hiểu theo nghĩa hẹp thì thể chế chính là thể chế nhà nước (thể chế chính thức) chỉ bao gồm các quy phạm pháp luật của nhà nước mà không kể tới các quy phạm xã hội khác. Thực tế cho thấy, việc tiếp cận khái niệm thể chế theo nghĩa hẹp hay nghĩa rộng là tùy thuộc vào tính chất của lĩnh vực, vấn đề mà nó quy định và xuất phát từ nhu cầu điều chỉnh của hệ thống chính trị, của xã hội đối với lĩnh vực, vấn đề đó.

Khác với thể chế, khái niệm “cơ chế” thường được hiểu là: “Cách thức theo đó, một quá trình được thực hiện” (Hoàng Phê, 2006, tr.214). Theo Wikipedia, từ điển Le Petit Larousse (1999) giảng nghĩa “cơ chế” (mécanisme) là “cách thức hoạt động của một tập hợp các yếu tố phụ thuộc vào nhau”. Như vậy, có thể hiểu cơ chế một cách đơn giản, đó là *cách thức, quy trình hoạt động của một tập hợp các yếu tố có liên quan, phụ thuộc lẫn nhau để đạt được một mục tiêu nhất định (cơ chế vận hành, cơ chế quản lý, cơ chế xử lý...)*.

Từ quan niệm trên cho thấy, “thể chế” và “cơ chế” là hai khái niệm khác nhau nhưng có mối quan hệ mật thiết, tương tác lẫn nhau. Thể chế quy định cách thức, quy trình, nguyên tắc hoạt động của một hệ thống, tức là cơ chế của hệ thống đó. Nói khác đi, cơ chế là sản phẩm của thể chế. Về phía mình, mức độ hợp lý, đồng bộ, hiệu quả của cơ chế phản ánh trình độ xây dựng và hoàn thiện thể chế. Do vậy, thể chế thay đổi tất yếu sẽ dẫn đến sự thay đổi của cơ chế và ngược lại, sự hạn chế, bất cập của cơ chế là căn cứ đầu tiên để điều chỉnh thể chế. Vì vậy, khi nghiên cứu và vận dụng các khái niệm “thể chế” và “cơ chế”, cần lưu ý: *Thứ nhất*, cả thể chế và cơ chế đều do con người tạo ra và vận hành, là sản phẩm của nhận thức, phản ánh nhu cầu,

lợi ích, mục tiêu của con người được đại diện bởi nhà nước hoặc những thiết chế, tổ chức nhất định trong xã hội trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Cho nên trình độ nhận thức và phạm vi đại diện cho nhu cầu, lợi ích và năng lực của con người khi xây dựng và vận hành thể chế, cơ chế sẽ là nhân tố quyết định chất lượng, hiệu quả của chúng đối với hoạt động chung của hệ thống chính trị và toàn xã hội. *Thứ hai*, thực tế cho thấy, không thể có một thể chế, cơ chế phản ánh đúng quy luật khách quan, hoàn toàn hợp lý, trùng khít với thực tiễn và trường tồn. Thể chế, cơ chế là sản phẩm của nhận thức, phản ánh thực tiễn xã hội của con người trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Thế nhưng, thực tiễn lại luôn biến đổi nhanh chóng, phức tạp và có không ít những yếu tố khó lường. Vì thế, ngoại trừ những trường hợp được dự liệu tốt, có khả năng đi trước, mở đường cho thực tiễn, thì nhìn chung các thể chế, cơ chế có xu hướng chậm bắt kịp với những biến đổi của xã hội, trở nên không còn phù hợp, thậm chí lạc hậu và cản trở sự phát triển. Cho nên, việc nhận diện thực trạng của thể chế, cơ chế để phát hiện những hạn chế, bất cập nhằm điều chỉnh, hoàn thiện chúng là yêu cầu khách quan, cấp thiết của nhà nước và xã hội. *Thứ ba*, thể chế và cơ chế có mối liên hệ hữu cơ với nhau. Thể chế là cơ sở để xác lập và vận hành cơ chế và ngược lại, hiệu lực, hiệu quả vận hành của cơ chế sẽ khẳng định mức độ đúng đắn, khả thi của thể chế. Cho nên, không có thể chế đúng sẽ không có cơ chế hợp lý. Thế nhưng, cũng có trường hợp cơ chế được xác lập và vận hành không đúng với bản chất tiến bộ của thể chế. Vì rằng, sự hình thành và vận động của cơ chế phức tạp hơn so với sự thiết lập thể chế. Ngoài những yếu tố tác động chung đối với cả hai như quyền lực, năng lực nhận thức, lợi ích,... thì trong quá trình xác lập và (nhất là) vận hành, cơ chế còn chịu sự tác động của những nhân tố khách quan và chủ quan khác (yếu tố quốc tế và khu vực, những biến đổi nhanh trong đời sống xã hội, năng lực vận hành của con người...). Trong những trường hợp có sự "lệch pha" như thế, nhiệm vụ của nhà nước và xã hội là phải xác lập lại tính phù hợp, đúng đắn của cơ chế với thể chế, không làm hoặc chậm trễ trong việc này sẽ mang lại những hậu quả không mong muốn.

Trong Từ điển tiếng Việt, "quan điểm" được hiểu là "điểm xuất phát quy định phương hướng suy nghĩ, cách xem xét và hiểu về các hiện tượng, các vấn đề" (Hoàng Phê, 2006, tr.799). Như vậy, quan điểm thuộc phạm trù ý thức, thể hiện thế giới quan, nhân sinh quan, thái độ chính trị của một cá nhân về một sự vật, hiện tượng, sự việc nào đó và được biểu hiện ra bên ngoài bằng hành động hoặc không hành động (nhưng phổ biến là hành động) dưới một hình thức nhất định (nói, viết, xử sự,...). Vì thế, quan điểm thế nào sẽ định hướng hành vi và hoạt động thực tiễn của cá nhân như vậy. Do điểm xuất phát trong suy nghĩ của mỗi người khác nhau, do sự không đồng đều về trình độ hiểu biết, về nguồn gốc xuất thân, địa vị xã hội, lợi ích cá nhân, cộng đồng, giai cấp và từ thực tiễn phong phú đa dạng,... dẫn đến quan điểm cá nhân, cộng đồng hay giai cấp nào đó trước các sự vật, hiện tượng thường không giống nhau, thậm chí mâu thuẫn, đối lập nhau. Hệ quả sẽ có những quan điểm khác nhau, có thể là đúng đắn hoặc sai trái.

Theo Từ điển tiếng Việt, thuật ngữ "sai trái" được hiểu là "không đúng, không phù hợp với lẽ phải, lẽ ra không nên làm, không nên có"; thuật ngữ "thù địch" là "kẻ ở phía đối lập, có hành động, tư tưởng chống đối lại một cách quyết liệt (nói khái quát)" (Hoàng Phê, 2006). Theo đó, thù địch là đối tượng đối lập, đó có thể là cá nhân, tập thể hay tổ chức có quan điểm, hành động sai trái chống đối lại chủ thể. Trên thực tế về mặt ngữ nghĩa cũng như ngữ pháp

của tiếng Việt và tiếng Anh, thì các tính từ “sai trái” (wrong), “thù địch” (hostility) thường đi với các danh từ tương ứng như: quan điểm (view-point), ý kiến (idea), thái độ (attitude), nhận định (assessment), tạo thành các từ ghép như: “quan điểm sai trái”, “thái độ sai trái”, “quan điểm thù địch”, “nhận định sai lầm”,...

Theo Từ điển tiếng Việt, “tư tưởng” được hiểu là “sự suy nghĩa hoặc ý nghĩ” (Hoàng Phê, 2006, tr.1071). Như vậy, *tư tưởng* là luôn thường trực, “sẵn” có ở con người. Trong khi *quan điểm* được nói đến khi chúng ta xem xét, giải quyết vấn đề. Chúng ta có thể dựa vào quan điểm của người khác hoặc quan điểm riêng của mình (lúc này *quan điểm* giống với *tư tưởng*) để nhìn nhận, xem xét, giải quyết vấn đề. Còn “lý luận” thì được hiểu là “hệ thống những tư tưởng được khái quát từ kinh nghiệm thực tiễn, có tác dụng chỉ đạo thực tiễn” (Hoàng Phê, 2006, tr.565). Hay nói cách khác, lý luận là một hệ thống các quan điểm phản ánh thực tiễn, được thể hiện dưới dạng hệ thống những tri thức được khái quát, tạo ra những quan niệm tương đối hoàn chỉnh về các mối liên hệ cơ bản và các quy luật của hiện thực khách quan. Thuật ngữ “văn học” là “nghệ thuật dùng ngôn ngữ và hình tượng để thể hiện đời sống và xã hội con người” (Hoàng Phê, 2006, tr.1100); trong khi “nghệ thuật” là “hình thái ý thức xã hội đặc biệt, dùng hình tượng sinh động, cụ thể và gợi cảm để phản ánh hiện thực và truyền đạt tư tưởng, tình cảm” (Hoàng Phê, 2006, tr.676).

Như vậy, có thể quan niệm rằng, *quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật là những biểu hiện ý thức của một cá nhân hoặc nhóm người bằng hành động dưới các hình thức: phát ngôn, viết, đăng tải hoặc phát tán tài liệu, dữ liệu trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật không phù hợp, nhằm phủ nhận nền tảng tư tưởng hoặc chống đối lại đường lối chính trị của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, của chính quyền địa phương (quan điểm chính thống) trong các lĩnh vực đó của đời sống xã hội.*

Ở đây cần lưu ý, phân biệt quan điểm “sai trái” với quan điểm “thù địch”. Điểm giống nhau của chúng đều là thể hiện nhận thức và thái độ chính trị trái với quan điểm chính thống và phản ánh sai lệch thực tiễn tổ chức thực hiện đường lối chính trị của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, chính quyền địa phương. Tuy nhiên, quan điểm “sai trái” có thể là kết quả của nhận thức chưa đủ, chưa chính xác do những nguyên nhân chủ quan và khách quan nào đó (năng lực nhận thức hạn chế, thông tin không đầy đủ, bị kích động, dụ dỗ,...) và không có ý thức chống đối chế độ chính trị. Trong khi đó, quan điểm “thù địch” trước hết bản thân nó chứa đựng quan điểm sai trái, có chủ đích bằng cách xuyên tạc, vu khống đường lối nhằm chống đối chế độ chính trị của đất nước (đường lối chính trị, chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện). Việc phân biệt này có ý nghĩa quan trọng, thiết thực trong xác định bản chất của hành vi, để từ đó áp dụng hình thức, mức độ đấu tranh ngăn chặn và xử lý cho phù hợp với từng đối tượng, vụ việc. Hơn nữa, nếu sự phân biệt các hành vi này đúng đắn sẽ vừa có ý nghĩa phân loại đối tượng, lại vừa cho thấy tính nhân đạo, công bằng trong xác lập và áp dụng thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch của chúng ta.

Thực tế cho thấy đây là vấn đề thuộc lĩnh vực chính trị - tư tưởng rất phức tạp, liên quan đến đời sống tinh thần của con người với không ít yếu tố nhạy cảm, trừu tượng. Hơn nữa, thực tế cho thấy nguyên nhân, động cơ của những hành vi thể hiện các quan điểm sai trái, thù địch cũng không hoàn toàn giống nhau. Cho nên, không phải trong mọi trường hợp đều có thể dễ dàng nhận diện để phê phán, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch bằng những tiêu

chí, chứng cứ cụ thể, tường minh. Vì thế, khi xây dựng và vận hành thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch cần tính đến những đặc điểm trên để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của chúng trên thực tế.

Theo Từ điển tiếng Việt, “ngăn chặn” được hiểu là “chặn lại ngay từ đầu, không để cho gây tác hại (nói khái quát)”; Còn “đấu tranh” có nghĩa là “dùng sức mạnh vật chất hay tinh thần để chống lại hoặc diệt trừ” (Hoàng Phê, 2006). Kết nối ngữ nghĩa của hai thuật ngữ trên, có thể hiểu *đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật ở Việt Nam là tổng thể các hành vi, hoạt động của cá nhân, tổ chức, cơ quan và toàn xã hội mà hạt nhân là hệ thống chính trị nhằm tạo lập những điều kiện, tiền đề phòng ngừa, không để các quan điểm sai trái, thù địch gây hậu quả xấu cho xã hội, đồng thời sử dụng các hình thức, biện pháp phù hợp để phát hiện, xử lý các hành vi thể hiện quan điểm sai trái, thù địch trên các lĩnh vực đó.*

Cần lưu ý rằng giữa ngăn chặn và đấu tranh có mối quan hệ biện chứng. Ngăn chặn thường là hành vi ngăn ngừa, nên nó có trước đấu tranh. Nếu ngăn chặn hiệu quả sẽ giảm thiểu đấu tranh. Mặt khác, đấu tranh là không thể tránh khỏi và đòi hỏi cấp bách trong trường hợp đã nằm ngoài khả năng ngăn chặn. Nếu đấu tranh có hiệu quả (đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đúng lúc) sẽ có giá trị phòng ngừa, ngăn chặn những trường hợp có thể xảy ra tiếp theo. Với tính chất phức tạp về hành vi, có tính chính trị chi phối nên đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật không hoàn toàn giống với đấu tranh, ngăn chặn các hành vi, hoạt động trên những các lĩnh vực khác về hình thức, phương pháp, công cụ và kết quả. Vì vậy, thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch đó phải phản ánh và đáp ứng được yêu cầu về hiệu lực, hiệu quả trong phát hiện và xử lý đối tượng phù hợp với tính chất, nguyên nhân và động cơ của chúng.

Từ cách tiếp cận đó, chúng tôi cho rằng: *thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn hóa và nghệ thuật ở Việt Nam là tổng thể những cách thức, nguyên tắc, chủ trương, chính sách, hình thức, biện pháp, những quy định, quy chế, chuẩn mực được Đảng, Nhà nước xác lập hoặc thừa nhận để các lực lượng, các cá nhân, tổ chức và toàn xã hội tham gia đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực đó nhằm bảo vệ sự ổn định và phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.*

Như vậy, khái niệm thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật ở đây được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm thể chế, cơ chế của Đảng cầm quyền, của Nhà nước, của các tổ chức chính trị - xã hội, của dư luận xã hội. Trong đó, thể chế, cơ chế của Đảng và của Nhà nước là nòng cốt và thể chế, cơ chế của các tổ chức chính trị - xã hội, dư luận, đạo đức xã hội là những bộ phận có vai trò hỗ trợ rất quan trọng trong quá trình đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái thù địch đó.

3. Một số yêu cầu đặt ra đối với xây dựng và hoàn thiện thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn quan điểm sai trái, thù địch trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật ở Việt Nam

Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật bao gồm bảo vệ nền tảng tư tưởng,

phòng ngừa và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Vì vậy, cần phải có thể chế, cơ chế đấu tranh đủ sức ngăn ngừa, răn đe, đồng thời phải có tính chất giáo dục, thuyết phục, để cho các cá nhân, tổ chức và toàn xã hội cùng tham gia vào nhiệm vụ quan trọng này. Theo đó, xây dựng và hoàn thiện thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay cần đáp ứng một số yêu cầu chính yếu sau đây.

Thứ nhất, thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật phải bảo đảm yêu cầu vừa phê phán, phản bác, ngăn chặn, loại bỏ cái sai, cái xấu, vừa bảo vệ, bênh vực, nâng đỡ, thuyết phục, khẳng định cái đúng, cái tốt trong đời sống xã hội trên tinh thần khoa học và cách mạng.

Trên thực tế hiện nay, ở nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật, nhiều khi các giá trị bị đảo lộn; cái sai, cái xấu, cái tiêu cực lấn át, tung hoành; cái đúng, cái tốt, cái tích cực gặp nhiều khó khăn và phải chịu "lép vế, thiệt thòi". Trong điều kiện đó, việc đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch gần như khó đạt được hiệu quả. Mặc dù có nhiều dạng thức (Hội đồng Lý luận Trung ương, 2014, tr.7 - 23), nhưng thực chất, quan điểm sai trái, thù địch là những quan điểm phản khoa học, không đúng với thực tế. Những quan điểm đó về cơ bản là trái với tinh thần khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; xuyên tạc, phủ nhận đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xuyên tạc, phủ nhận mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam... Quan điểm sai trái thù địch có thể gây ra những tác hại khôn lường đối với cá nhân, tổ chức và xã hội. Nó làm cho con người mất phương hướng, không phân biệt được đúng - sai, phải - trái, dẫn đến yêu sai, ghét nhầm, mất niềm tin vào cuộc sống của bản thân và tiền đồ của quốc gia, dân tộc. Do đó, yêu cầu đặt ra hiện nay là cần phải xây dựng, tạo lập hệ thống thể chế, cơ chế kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa "chống" và "xây", "xây" và "chống" để nó có khả năng phân biệt rõ giữa đúng và sai, xấu và tốt, giữa quan điểm sai trái và ý kiến khác với quan điểm của Đảng (Hội đồng Lý luận Trung ương, 2014, tr.24 - 33); có khả năng bảo vệ, bênh vực, nâng đỡ, khẳng định, tôn vinh cái đúng, cái tốt, cái tích cực, tiến bộ và dễ dàng, thuận lợi trong việc ngăn chặn, loại bỏ cái sai, cái xấu, cái tiêu cực. Thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn hóa và nghệ thuật phải gắn liền và thống nhất với thể chế, cơ chế ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và mọi tiêu cực trong đời sống xã hội.

Đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật là hoạt động tinh tế, phức tạp nên đòi hỏi vừa phải bảo đảm tính khoa học, tính nghệ thuật và tính Đảng. Theo đó, thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý theo pháp luật của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực đời sống xã hội, đồng thời phải phù hợp với công lý, lẽ phải, luật pháp quốc tế và các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Thứ hai, thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật phải trên cơ sở vừa bảo đảm tự do tư tưởng, tự do ngôn luận; tự do, dân chủ trong nghiên cứu, sáng tạo, phát triển lý luận và văn học, nghệ

thuật vừa bảo đảm tăng cường kỷ cương, kỷ luật, ý thức trách nhiệm của mỗi người đối với bản thân, cộng đồng và lợi ích tối thượng của quốc gia, dân tộc.

Đối với lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật thì dân chủ và tự do có vai trò đặc biệt quan trọng. Không có dân chủ, tự do thì gần như không có sáng tạo, phát triển. Tự do, dân chủ chính là điều kiện, tiền đề cơ bản của sáng tạo, phát triển trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật. Bảo đảm tự do tư tưởng, tự do ngôn luận; tự do, dân chủ trong nghiên cứu, sáng tạo, phát triển tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật là yêu cầu cơ bản hàng đầu trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế phòng chống các quan điểm sai trái, thù địch. Tất nhiên, cũng như các lĩnh vực khác, việc bảo đảm tự do, dân chủ trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật phải đi liền với việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật, ý thức trách nhiệm của mỗi người đối với bản thân, cộng đồng và lợi ích tối thượng của quốc gia, dân tộc.

Trong bối cảnh mới, hoàn thiện thể chế, cơ chế trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật ở Việt Nam phải chú trọng việc tiếp tục cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định số 199 - QĐ/TW ngày 23-9-2013 của Ban Bí thư về trao đổi, đối thoại lý luận chính trị; Quy định số 285 QĐ/TW ngày 25-4-2015 về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan đảng, nhà nước, cũng như bổ sung, sửa đổi và thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp luật của nhà nước như Luật Báo chí, Luật Xuất bản, Luật Điện ảnh, Nghị định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn, Nghị định về hoạt động mỹ thuật, Luật Khoa học công nghệ, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật An ninh mạng, Luật Tiếp cận thông tin, pháp luật về dân chủ ở cơ sở, Quy chế về giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khác,... Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện cơ chế, quy định về chính sách hỗ trợ sáng tạo; cơ chế, trách nhiệm cung cấp thông tin; cơ chế, quy định bảo đảm quyền tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin, tài liệu trong nghiên cứu, sáng tạo; cơ chế, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, tôn vinh xứng đáng đối với những tài năng có nhiều đóng góp trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật. Hoàn thiện cơ chế, thể chế để trí thức khoa học, các chuyên gia, giới văn nghệ sĩ có môi trường, điều kiện thuận lợi để dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với khó khăn để nghiên cứu, sáng tạo; có trách nhiệm trong công bố, giới thiệu tác phẩm, phổ biến, ứng dụng kết quả nghiên cứu và tham gia hiến kế, đóng góp tích cực vào việc hoạch định và thực thi đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội quốc gia.

Đồng thời, cần khẩn trương nghiên cứu thể chế hóa nội dung, tinh thần Kết luận số 23-KL/TW ngày 22/11/2017 của Ban Bí thư "Về tăng cường chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"; Nghị quyết số 04-NQ/TW khóa XII "Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ". Đặc biệt là Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị "Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới". Trong đó xác định cần phải xây dựng thể chế, cơ chế đủ năng lực, đủ sức mạnh (cả năng lực, sức mạnh trí tuệ, nghiệp vụ, pháp lý và công cụ, phương tiện vật chất, kỹ thuật) để có khả năng kịp thời phát hiện, nhận diện, đấu tranh, ngăn chặn, phản bác quan điểm sai trái và xử lý, trừng trị nghiêm minh các tổ

chức, cá nhân sản xuất, đăng tải, phổ biến, phát tán quan điểm, thông tin, hình ảnh xấu độc, sai trái theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn hóa và nghệ thuật phải bảo đảm yêu cầu vừa tăng cường năng lực, sức mạnh đấu tranh của các lực lượng chuyên môn, chuyên trách vừa tăng cường thể trận lòng dân và sức đề kháng của toàn xã hội.

Trước hết cần bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế tăng cường năng lực, sức mạnh đấu tranh của các lực lượng chuyên môn thuộc lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn hóa và nghệ thuật. Đó là tổng thể cơ chế, chính sách, giải pháp về chính trị, tư tưởng, ý thức, trách nhiệm xã hội, trách nhiệm nghề nghiệp, trách nhiệm chính trị, về cơ sở vật chất, trang thiết bị, về đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sử dụng, về kỷ luật, kỷ cương, về môi trường, điều kiện làm việc, sáng tạo, cống hiến, về chế độ đãi ngộ, thu nhập, mức sống để bảo đảm mỗi cá nhân và tổ chức trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật lao động sáng tạo theo đúng năng lực, sở trường và trách nhiệm cao đối với cộng đồng, với quốc gia dân tộc. Trí thức, nhà khoa học, nhà quản lý, văn nghệ sĩ không chỉ cần giỏi chuyên môn, tinh thông nghiệp vụ mà còn cần có niềm tin sâu sắc vào mục tiêu, con đường xã hội chủ nghĩa của dân tộc; có ý thức, trách nhiệm và bản lĩnh chính trị vững vàng; am hiểu sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Do đó, phải bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, để nâng cao năng lực toàn diện cho từng cá nhân, tổ chức chuyên môn trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật, trước hết là các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, quản lý về lý luận chính trị, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, quản lý về tư tưởng, tuyên giáo, văn học, nghệ thuật, các cơ quan, đơn vị nghề nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thông tin, truyền thông, báo chí, xuất bản, các hội khoa học kỹ thuật, các hội văn học, nghệ thuật,... Trên cơ sở đó, thể chế, cơ chế phải xác định rõ: việc đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch là một trong những chức năng, nhiệm vụ cơ bản, thường xuyên, thường trực trong hoạt động của tất cả các cá nhân, thiết chế, tổ chức thuộc các cơ quan chuyên môn, nghề nghiệp và cơ quan lãnh đạo, quản lý các cấp về tư tưởng, lý luận, văn hóa và nghệ thuật.

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp hiện nay, để theo dõi, nắm bắt, phát hiện, nhận diện và đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận và văn hóa, nghệ thuật cần hoàn thiện cơ chế, thể chế tổ chức, hoạt động của các cơ quan, lực lượng chức năng chuyên trách ở các cơ quan lý luận, dân vận, tuyên giáo, văn hóa, báo chí, truyền thông, công an, quân đội và các cơ quan tư pháp. Có cơ chế, chính sách bảo đảm xây dựng được tại các cơ quan này thực sự là những lực lượng tinh nhuệ, có đủ năng lực, sức mạnh về chuyên môn, về kỹ thuật, về phương pháp, nghiệp vụ đấu tranh phê phán, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật. Đồng thời, cần đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin hiện đại, an toàn; bảo đảm đầy đủ phương tiện, công cụ kỹ thuật cần thiết để quản lý, cảnh báo, kiểm soát, phân loại thông tin; lọc bỏ, ngăn chặn thông tin, hình ảnh, bài viết xấu độc. Nhất là cơ chế, cách thức phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa Bộ Thông tin - Truyền thông với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và lực lượng chuyên trách trong các cơ quan chuyên môn, nghề nghiệp thuộc lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn hóa và nghệ thuật. Cần đúc rút kinh nghiệm từ thực tiễn hoạt động của Ban chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại, Ban chỉ đạo nhân quyền,

Ban chỉ đạo 94, Ban chỉ đạo 609, Ban chỉ đạo 213 để nhanh chóng hoàn thiện cơ chế, thể chế tổ chức, hoạt động của Ban chỉ đạo 35 ở các ngành, các cấp từ Trung ương đến địa phương.

Tất nhiên, cuộc đấu tranh này không thể chỉ dựa vào các lực lượng chức năng chuyên trách. Công việc này phải được quy định, xác định là một trong những chức năng, nhiệm vụ cơ bản thường xuyên, thường trực trong hoạt động của tất cả các thiết chế, tổ chức thuộc các cơ quan chuyên môn, nghề nghiệp và cơ quan lãnh đạo, quản lý các cấp về tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật, trong đó mỗi cán bộ, đảng viên phải ý thức được đây là nhiệm vụ thường trực, thường xuyên của mình. Đặc biệt, cuộc đấu tranh này chỉ có thể giành thắng lợi nếu tổ chức được, tập hợp được và phát huy được sức mạnh niềm tin của đông đảo nhân dân và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Muốn vậy, điều cơ bản là phải hoàn thiện thể chế, cơ chế bảo đảm phát triển đất nước nhanh và bền vững theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Chỉ có thể có được niềm tin của nhân dân, tập hợp và phát huy được sức mạnh vĩ đại của toàn dân nếu cơ chế, chính sách có khả năng ngăn trừ điều hại, mang lại ngày càng nhiều điều lợi cho dân, cho nước. Thể chế, cơ chế phải tạo điều kiện để nâng cao dân trí, phát triển dân sinh, bảo đảm dân chủ để phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội lành mạnh. Và tất nhiên, xã hội càng phát triển lành mạnh thì cuộc đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật càng thuận lợi. Đó là thể trận lòng dân - mục đích, điều kiện quyết định thắng lợi trong cuộc đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật ở nước ta hiện nay.

Thứ tư, thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, toàn diện và khả thi trong thực tiễn.

Tính thống nhất của thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật là sự phù hợp, sự đồng bộ trong các quy định, cách thức tổ chức, phối hợp giữa các lực lượng, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội trong đấu tranh. Do đó, các định chế đòi hỏi phải nhất quán, không có mâu thuẫn, chông chéo nhau. Thể chế, cơ chế đấu tranh được quy định trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau, có giá trị pháp lý khác nhau, song phải có mối quan hệ thống nhất và biện chứng, hỗ trợ nhau trong quá trình tổ chức và thực thi nhiệm vụ.

Việc xây dựng thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật phải có sự thống nhất từ chủ trương, đường lối của Đảng, cho đến Hiến pháp, các bộ luật, luật, văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, tránh sự khác biệt giữa các văn bản luật với văn bản hướng dẫn thi hành trong cùng một nội dung điều chỉnh của pháp luật, tránh tình trạng các văn bản pháp luật và dưới luật không tuân thủ hiến pháp và luật, tránh tình trạng mâu thuẫn có thể xảy ra trong chính văn bản quy phạm pháp luật đó.

Bên cạnh đó, thể chế, cơ chế đấu tranh phải bảo đảm tính toàn diện và khả thi. Tính khả thi thể hiện ở việc phải có tính dự báo và tính ổn định tương đối. Tính dự báo thể hiện ở chỗ không chỉ có khả năng giải quyết được những vấn đề đang đặt ra mà còn có khả năng giải quyết được những vấn đề trong tương lai có thể xảy ra. Đặc điểm của quan điểm sai trái, thù

địch là hết sức đa dạng, vì vậy nếu không dự báo được những tình huống có thể xảy ra thì sẽ dẫn đến nhiều hành vi vi phạm không được dự liệu, hoặc sẽ bị lạc hậu, dẫn tới khả năng không thực hiện được hoặc thực hiện không hiệu quả. Tính khả thi của thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật không chỉ các quy định được ban hành kịp thời, phản ánh đúng tình hình thực tiễn, mà còn phải phù hợp với trình độ và năng lực nhận thức của đội ngũ thực hiện và của người dân, phù hợp với điều kiện về tài chính, về điều kiện cơ sở vật chất, khoa học kỹ thuật có thể đáp ứng được việc thực thi hiệu quả.

4. Kết luận

Thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn hóa và nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay bao gồm hệ thống các quan điểm, chủ trương, nghị quyết chỉ thị của Đảng; Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và tổ chức, hoạt động của cả hệ thống chính trị trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật hiện hành của Nhà nước. Nhìn chung, thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn hóa và nghệ thuật đã đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Thực tiễn đổi mới qua gần 35 năm cho thấy sự vận hành của hệ thống thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật đã góp phần quan trọng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững ổn định chính trị xã hội, tạo tiền đề để đất nước đổi mới, phát triển và giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Bài báo tập trung làm rõ quan niệm và yêu cầu đặt ra đối với thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay.

Bối cảnh hiện nay của Việt Nam và thế giới mang đến nhiều thời cơ phát triển, nhưng cũng tiềm ẩn và nảy sinh nhiều thách thức phức tạp, khó lường. Nhiều quan điểm sai trái, thù địch vẫn đang tiếp tục xuất hiện, phát tán và lây lan nhanh chóng trong đời sống tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật, đã và đang gây ra những tác động tiêu cực phức tạp có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh tư tưởng, an ninh văn hóa, an ninh chính trị, an ninh quốc phòng và nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta. Điều đó cũng cho thấy rằng, thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn hóa và nghệ thuật ở nước ta hiện nay đòi hỏi cần phải có những bổ sung, điều chỉnh, thay đổi và nhanh chóng hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ cách mạng trong bối cảnh mới.

Lời cảm ơn: *Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ trọng điểm “Thể chế, cơ chế đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn học và nghệ thuật”, thuộc Chương trình cấp Bộ trọng điểm “Nghiên cứu đề xuất định hướng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận và văn học, nghệ thuật, Mã số: CTCBTĐ 08.2019*

Tài liệu tham khảo

Đảng Cộng sản Việt Nam. (1996). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật. Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Quy định số 199 - QĐ/TW, ngày 23/9/2013 của Ban Chấp hành Trung ương "Về trao đổi, đối thoại lý luận chính trị"*. Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2015). *Quy định số 285 - QĐ/TW, ngày 25/4/2015 của Bộ Chính trị "Về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan đảng, nhà nước"*. Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật. Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*. Văn phòng Trung ương Đảng. Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2017). *Kết luận số 23 - KL/TW ngày 22/11/2017 của Ban Bí thư "Về tăng cường chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"*. Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2018). *Nghị quyết số 35 - NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị "Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới"*. Hà Nội.

Hoàng Phê. (2006). *Từ điển Tiếng Việt*. Nxb Đà Nẵng. Đà Nẵng.

Hội đồng Lý luận Trung ương. (2014). *Luận cứ phê phán các quan điểm sai trái, thù địch*. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội.

Hội đồng Lý luận Trung ương. (2017). *Phê phán các quan điểm sai trái, xuyên tạc cuộc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" về chính trị trong Đảng*. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội.

Hội đồng Lý luận Trung ương. (2015). *Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng Cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội.

Lê Du Phong. (2018). *Các rào cản về thể chế kinh tế đối với phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam*. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội.

Nguyễn Bá Dương. (2018). *Phòng, chống "diễn biến hòa bình" trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gồm 6 tập*. Nxb Quân đội nhân dân. Hà Nội.

Truy xuất từ https://vi.wikipedia.org/wiki/Wikipedia:B%C3%A0n_tham_kh%E1%BA%A3o/C%C6%A1_ch%E1%BA%BF_l%C3%A0_g%C3%AC%3F, ngày 12/11/2019.